**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: *TIẾNG VIỆT* *- LỚP 2***

**CHÚ ĐIỂM 8: NGHỀ NÀO CŨNG QUÝ**

**BÀI 1: Tiết 1,2 đọc: MẸ CỦA OANH**

**Tiết chương trình: 155+156**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Chia sẻ với bạn về công việc của một người thân trong gia đình; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.  
-Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: *Người làm nghề nào cũng đáng quý*; biết liên hệ bản thân: *kính trọng, biết ơn người lao động*; giải được câu đố, nói được câu về nghề đã giải đố và tìm thêm được câu đố về nghề nghiệp.

***- Nếu được cảm nhận của em về một số nghề truyền thống Phú Yên: Bánh tráng Đông Bình.***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

**– SHS, VTV, VBT, SGV.  
– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).  
– Tranh ảnh, video nghề nghiệp của bố mẹ hoặc hình ảnh HS giúp đỡ bố mẹ làm việc  
(nếu có).  
– Bảng phụ ghi đoạn từ *Sau vài*** *giây sững lại* đến *Em thật đáng khen!*

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa TV 2, tập 1.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH*** |
| ***5’***  ***30’***  ***15’***  ***10’***  ***10’*** | **TIẾT 1**  **1.Hoạt động mở đầu**  HS đọc câu hỏi của mình và trả lời  + HS1: Từ đầu đến “dân tộc Chăm”.  + HS2: Đoạn còn lại.  + HS3: trả lời câu hỏi : Vì sao Kim thích trò chuyện với hai người bạn mới?  –GV khen , nhận xét HS đọc bài.  - GV giới thiệu bài , ghi tên bài đọc mới *Mẹ của Oanh*. – HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc:nhân vật, việc làm của các nhân vật,…  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: *Luyện đọc thành tiếng***  -HS đọc bài Mẹ của Oanh( SHS trang 130,131)một cách trôi chảy, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ nghề nghiệp, thái độ công việc, nghề nghiệp.  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa bài đọc và trả lời câu hỏi: Quan sát bức tranh, em hãy đoán xem nhân vật trong tranh minh họa bài đọc làm nghề gì?  **-** GV đọc mẫu toàn bài:  + Đọc phân biệt giọng nhân vật: giọng người dẫn chuyện với giọng kể thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ nghề nghiệp, thái độ với công việc, nghề nghiệp; giọng cô giáo nhẹ nhàng, trìu mến; giọng Oanh ban đầu rụt rè, sau tự tin.  + Dừng hơi lâu sau mỗi đoạn.  - GV hướng dẫn HS:  + Luyện đọc một số từ khó: *bác sĩ, say sưa, cỗ máy, trìu mến, sững lại, sạch sẽ, giúp đỡ.*  + Luyện đọc câu dài: *Tuấn say sưa kể/về những cố máy/mà bố cậu chế tạo.//; Cô giáo cảm ơn Quân/rồi trìu mến/nhìn về phía Oanh.//.*  – HS đọc thành tiếng nối tiếp theo câu ***//*** HS và GV nhận xét, góp ý.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV mời 3 HS đọc văn bản:  + HS1(Đoạn 1): từ đầu đến “chế tạo”.  + HS2 (Đoạn 2): tiếp theo đến “chờ mẹ chở về.  + HS3 (Đoạn 3): đoạn còn lại.  – HS đọc thành tiếng nối tiếp theo đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  - GV nhận xét, góp ý để các em đọc tốt hơn.  - GV nhận xét hoạt động luyện đọc thành tiếng.  **TIẾT 2**  **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  *-HS giải nghĩa được một số từ khó; đọc thầm, trả lời câu hỏi SHS trang 131;* Hiểu nội dung bài đọc: *Người làm nghề nào cũng đáng quý*; biết liên hệ bản thân: *kính trọng, biết ơn người lao động*.  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  **-** GV giải nghĩa một số từ khó:  + *Say sưa:* trạng thái tập trung, cuốn hút hoàn toàn vào một công việc hứng thú nào đó.  *+ Lúng túng*: trạng thái không biết nói năng, hành động như thế nào, do không làm chủ được tình thế.  + *Trìu mến:* biểu lộ tình yêu thương tha thiết.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS đọc thầm để chuẩn bị trả lời câu hỏi mục Cùng tìm hiểu SHS trang 131.  - GV mời 1HS đọc yêu cầu câu hỏi 1:  **Câu 1**: Tìm từ ngữ chỉ thái độ của Lan và Tuấn khi nói về công việc của bố mẹ mình?  + GV hướng dẫn HS đọc lại đoạn 1 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  + GV mời HS lớp nhận xét câu trả lời của bạn.  GV nhận xét và chốt lại câu trả lời đúng.  - GV mời 1HS đọc yêu cầu câu hỏi 2:  **Câu 2:** Mẹ của Oanh làm công việc gì ở trường?  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 2 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  + GV mời HS lớp nhận xét câu trả lời của bạn.  GV nhận xét và chốt lại câu trả lời đúng.  - GV mời 1HS đọc yêu cầu câu hỏi 3:  **Câu 3:** Khi các bạn vỗ tay, Oanh cảm thấy thế nào?  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 3 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  + GV mời HS lớp nhận xét câu trả lời của bạn.  GV nhận xét và chốt lại câu trả lời đúng.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 4:  **Câu 4:** Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?  + GV hướng dẫn HS đọc qua một lần nữa bài đọc, trả lời câu hỏi vì sao các bạn nhỏ trong lớp Oanh lại vỗ tay trước câu trả lời về nghề nghiệp của mẹ Oanh.  + GV mời đại diện 2-3 HS trả lời câu hỏi. Gv nhận xét, vài em nhăc lại câu trả lời.  *+ GV nhận xét câu trả lời của HS về nội dung bài đọc.*  - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài học, liên hệ bản thân.  – HS nêu nội dung bài đọc.  – HS liên hệ bản thân: *kính trọng, biết ơn người lao động.*  *+ GV nhận xét, chốt nội dung bài đọc.Liên hệ giáo dục HS.*  **Hoạt động 3: Luyện đọc lại:**  *-HS xác định được giọng đọc của từng nhân vật, một số từ ngữ cần nhấn giọng; Biết đọc phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện.*  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV hướng dẫn HS xác định lại một lần nữa giọng đọc của từng nhân vật, một số từ ngữ cần nhấn giọng trong câu chuyện Mẹ của oanh.  - GV đọc lại đoạn từ “Sau vài giây sững lại” đến “Em thật đáng khen”.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV đọc mẫu đoạn từ “Sau vài giây sững lại” đến “Em thật đáng khen”.  - HS trao đổi ,luyện đọc trong nhóm nhỏ.  - GV mời 1-2 HS xung phong đọc đoạn từ “Sau vài giây sững lại” đến “Em thật đáng khen”.  HS , GV nhận xét.  – HS đọc phân vai trong nhóm 4 . HS và GV nhận xét.  - GV mời 1 HS khá, giỏi đọc toàn bài.  – HS và GV nhận xét kết quả.  -GV nhận xét hoạt động luyện đọc lại.  **Hoạt động 4: Luyện tập mở rộng**  -HS trả lời câu hỏi của hoạt động Nghề nào cũng quý SHS trang 131: đọc câu đố, giải đố; tìm và giải thêm một số câu đố khác về nghề nghiệp; nói 1-2 câu em vừa tìm (hoặc về nghề mà em biết).  ***Bước 1: Hoạt động nhóm***  - GV đọc yêu cầu bài tập phần Nghề nào cũng quý:   * Đố bạn. * Nói 1-2 câu em vừa tìm được ở câu đố (hoặc về nghề mà em biết).   - GV mời 2HS đọc câu đố, mỗi HS đọc 1 câu đố.  + HS1 đọc: Nghề gì bạn vữa với vôi  Xây nhà cao đẹp, bạn - tôi đều cần.  (Là nghề gì?)  + HS2: Ai mặc áo trắng  Có chữ thập xinh  Cho thuốc chúng mình  Mau mau lành bệnh.  (Là nghề gì?)  - GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm đôi: HS đọc câu đố, chú ý vào những từ ngữ chỉ nghề nghiệp để tìm câu trả lời: *vữa, vôi, xây/áo trắng, chữ thập xinh, cho thuốc, mau lành bệnh.*  - GV mời đại diện 3-4 nhóm HS trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS tiếp tục thảo luận nhóm đôi, giải câu đố:  + Thợ gì biển cạn/Sông sâu đã từng?  (Là nghề gì?)  + Nghề gì dìu dắt tuổi xanh/Ra sức học hành, mai sẽ lớn khôn?  (Là nghề gì?)  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS nói 1-2 câu em vừa tìm (hoặc về nghề mà em biết).  - GV hướng dẫn HS: HS nói về nghề nghiệp theo gợi ý: Tên nghề nghiệp, công việc của nghề nghiệp đó (làm việc gì, làm việc ở đâu,..).  - GV mời đại diện 2-3 HS trình bày,  - GV nhận xét, khen ngợi HS có cách nói hay, sáng tạo.  GV nhận xét kết quả hoạt động luyện tập mở rộng. | -HS đọc bài, Các em bên dưới lớp chú ý lắng nghe.  - HS trả lời: Kim thích trò chuyện với hai người bạn mới vì mỗi bạn giúp Kim thêm nhiều điều thú vị.  - HS trả lời: *Nhân vật trong tranh minh họa bài đọc làm nghề lao công.*  - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm.    - HS chú ý lắng nghe và luyện đọc.  - HS đọc bài, HS khác nêu nhận xét bạn đọc.  - 3 HS đọc bài.  -HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  - HS cùng nêu nhận xét góp ý bạn đọc.  - HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.  -HS lắng nghe, nhắc lại nghĩa của vài từ khó.  - HS đọc thầm.  -1 HS đọc câu hỏi 1.  - 1 HS đọc lại đoạn 1 trước lớp// HS cả lớp nghe , suy nghĩ trả lời câu hỏi 1.  - 1-2 HS trả lời: Từ ngữ chỉ thái độ của Lan và Tuấn khi nói về công việc của bố mẹ mình: *hãnh diện, say sưa.*  -1 HS đọc câu hỏi 2.  - 1 HS đọc lại đoạn 2 trước lớp// HS cả lớp nghe , suy nghĩ trả lời câu hỏi 2.  - 1-2 HS trả lời:*Mẹ của Oanh làm công việc lao công ở trường*.  -1 HS đọc câu hỏi 3.  - HS trả lời: *Khi các bạn vỗ tay, khuôn mặt Oanh đỏ ửng, đôi môi khẽ nở nụ cười.*  -1 HS đọc câu hỏi 4.  - HS đọc thầm cả bài đọc 1 lần, suy nghĩ tìm câu trả lời.  - 2-3 HS trả lời trước lớp: Câu chuyện giúp em hiểu*: Người làm nghề nào cũng đáng quý.*  - Vài HS nhăc lại nội dung bài đọc.  - HS suy nghĩ, liên hệ bản thân: *kính trọng, biết ơn người lao động.*  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS trả lời:  + Giọng người dẫn chuyện với giọng kể thong thả; giọng cô giáo nhẹ nhàng, trìu mến; giọng Oanh ban đầu rụt rè, sau tự tin.  + Nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ nghề nghiệp, thái độ với công việc, nghề nghiệp.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS trao đổi ,luyện đọc trong nhóm nhỏ.  – HS đọc phân vai trong nhóm 4.  - HS đọc bài, các HS khác đọc thầm theo.  – HS nhận xét bạn đọc trước lớp.  – HS nghe GV nhận xét kết quả.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc câu đố.  - HS trao đổi trong nhóm đôi đọc câu đố.  3-4 HS đại diện nhóm trả lời:  + Giải đố trả lời: thợ xây, bác sĩ.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS tìm và trả lời:  : “Thợ gì biển cạn, sông sâu đã từng?” (thợ lặn); “Nghề gì dìu dắt tuổi xanh/ Ra sức học hành, mai sẽ lớn khôn?” (dạy học); v.v..  - HS lắng nghe, thực hiện.  – HS trình bày kết quả trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả.  + HS trả lời: *Nghề thợ xây rất vất vả. Công việc của các bác thợ xây là xây dựng nên nhà cửa, đường sá, cầu cống, cầu đường,...* |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

**........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**